

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Ông **Lưu Văn Có**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Nhung** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1274/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2023 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Phương L** – sinh năm 1985

Địa chỉ: 23 đường T, phường S, thành phố T

Có mặt

- Bị đơn: Ông **Đỗ Hữu Công** – sinh năm 1982

Địa chỉ: 25/6B đường Đ, phường S, thành phố T

Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Phương L trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa: Tôi và ông Đỗ Hữu C kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chúng tôi không hòa hợp nên tôi xin ly hôn với ông C.

Tôi và ông C có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Kim Y sinh ngày 16/10/2006 và Đỗ Minh Đ sinh ngày 09/02/2015. Tôi xin nuôi 02 con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Hữu C trình bày tại bản tự khai ngày 25/12/2023: Tôi và cô Nguyễn Phương L tự nguyện kết hôn năm 2006. Nay cô L khởi kiện xin ly hôn, tôi đồng ý vì cô L đã bỏ nhà đi 3-4 năm nay. Bản thân tôi đang bị bệnh nan y, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên tôi đồng ý ly hôn.

Tôi và cô L có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Kim Y sinh ngày 16/10/2006 và Đỗ Minh Đ sinh ngày 09/02/2015. Tôi đồng ý giao 02 con chung cho cô L nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, không xem xét. Nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Nguyễn Phương L khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Đỗ Hữu C, xét yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Nguyễn Phương L và ông Đỗ Hữu C tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố T, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 05/4/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà L và ông C không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Phương L và ông Đỗ Hữu C có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Kim Y sinh ngày 16/10/2006 và Đỗ Minh Đ sinh ngày 09/02/2015. Bà L xin nuôi 02 con, ông C đồng ý và bản thân 02 cháu Y, Đ cũng mong muốn được sống với mẹ nên giao 02 cháu Đỗ Nguyễn Kim Y sinh ngày 16/10/2006 và Đỗ Minh Đ sinh ngày 09/02/2015 cho bà Nguyễn Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Phương L được ly hôn ông Đỗ Hữu C.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là Đỗ Nguyễn Kim Y sinh ngày 16/10/2006 và Đỗ Minh Đ sinh ngày 09/02/2015 cho bà Nguyễn Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Phương L không yêu cầu ông Đỗ Hữu C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Hữu C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà L, ông C có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001619 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Nguyễn Phương L đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường S-Tp. T -tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 05/4/2006);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung